

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 180/2022/CBTT-IPA

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2022

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A
2. Mã chứng khoán: IPA
3. Địa chỉ trụ sở: số 01, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
4. Điện thoại: (024) 3936 5868
5. Email: congbothongtinipa@ipa.com.vn
6. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Hương Thảo
7. Nội dung thông tin công bố (\*):

Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A công bố thông tin Báo cáo tài chính quý 2 năm 2022 gồm:

- Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 năm 2022;
- Giải trình chênh lệch lợi nhuận báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/07/2022 tại website: <http://www.ipa.com.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO**

Số : ~~HT~~/2022/IPA

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2022

## GIẢI TRÌNH BIÊN ĐỘNG KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2 NĂM 2022

- Căn cứ quy định của pháp luật về công bố thông tin và căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh Quý 2 năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA (viết tắt là “Công ty I.P.A”) xin giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2022 so với kết quả kinh doanh cùng kỳ năm trước như sau:

### 1. Báo cáo tài chính Riêng

Kết quả kinh doanh Quý 2 năm 2022 so với cùng kỳ năm trước:

TT	Chỉ tiêu	Quý 2.2022	Quý 2.2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
		(VND)	(VND)	(VND)	(%)
		(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4) = (3)/(2)
1	Doanh thu thuần	841.716.804	1.010.240.161	(168.523.357)	-17%
2	Giá vốn hàng bán	263.547.001	500.703.724	(237.156.723)	-47%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	223.940.124.342	1.231.082.382.669	(1.007.142.258.327)	-82%
4	Chi phí tài chính	319.688.375.794	83.145.663.874	236.542.711.920	284%
5	Chi phí bán hàng	-	-	-	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.195.280.216	2.302.986.643	(107.706.427)	-5%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(93.427.826.446)	948.736.163.195	(1.042.163.989.641)	-110%

Lợi nhuận Báo cáo tài chính Riêng sau thuế TNDN kỳ này giảm 1.042 tỷ đồng (tương ứng giảm 110%) so với lợi nhuận sau thuế kỳ trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- **Doanh thu thuần, Giá vốn hàng bán** (giảm lần lượt 169 triệu đồng và 237 triệu đồng): do kỳ này Công ty ghi nhận khoản thu chi hộ vào Thu nhập khác, Chi phí khác trong khi kỳ trước ghi nhận vào Doanh thu, Giá vốn;
- **Doanh thu hoạt động tài chính** (giảm 1.007 tỷ đồng) chủ yếu do: tăng 157 tỷ đồng cổ tức, tăng 43 tỷ đồng lãi cho vay. Bên cạnh đó, kỳ trước phát sinh 1.208 tỷ đồng doanh thu mà kỳ này không có: 1.165 tỷ đồng bán các khoản đầu tư, 33 tỷ đồng lãi cho sử dụng vốn;
- **Chi phí tài chính** (tăng 237 tỷ đồng) chủ yếu do: tăng 46 tỷ đồng chi phí lãi trái phiếu; trong khi kỳ trước phát sinh 49 tỷ đồng lỗ do sáp nhập công ty con; Chi phí dự phòng các khoản đầu tư tăng 116 tỷ đồng chủ yếu do tăng khoản dự phòng đầu tư chứng khoán.

## 2. Báo cáo tài chính Hợp nhất

Kết quả kinh doanh Quý 2 năm 2022 so với cùng kỳ năm trước:

TT	Chỉ tiêu	Quý 2.2022	Quý 2.2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
		(VND)	(VND)	(VND)	(%)
		(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4) = (3)/(2)
1	Doanh thu thuần	75.844.947.547	63.437.451.782	12.407.495.765	20%
2	Giá vốn hàng bán	31.113.781.035	28.546.035.687	2.567.745.348	9%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	266.710.340.086	1.340.720.567.077	(1.074.010.226.991)	-80%
4	Chi phí tài chính	350.222.567.724	117.585.023.704	232.637.544.020	198%
5	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	34.442.270.291	54.553.954.251	(20.111.683.960)	-37%
6	Chi phí bán hàng	2.259.829.801	1.409.062.398	850.767.403	60%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.986.928.005	10.253.903.585	733.024.420	7%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(16.037.010.543)	1.102.980.510.915	(1.119.017.521.458)	-101%

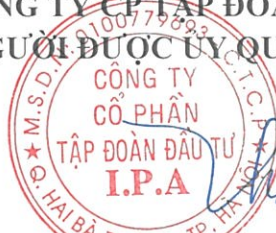
Lợi nhuận Báo cáo tài chính Hợp nhất sau thuế TNDN kỳ này giảm 1.119 tỷ đồng (tương ứng giảm 101%) so với lợi nhuận sau thuế kỳ trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- **Doanh thu thuần** (tăng 12 tỷ đồng): doanh thu cho thuê tài sản tăng 3 tỷ đồng và có thêm doanh thu từ dịch vụ phần mềm 7,8 tỷ đồng của Công ty con mới hợp nhất;
- **Giá vốn hàng bán** (tăng 2,6 tỷ đồng): tăng tương ứng với doanh thu tăng lên;
- **Doanh thu hoạt động tài chính** (giảm 1.074 tỷ đồng) chủ yếu do: tăng 128 tỷ đồng cổ tức, tăng 73 tỷ đồng lãi cho vay. Bên cạnh đó, kỳ trước có phát sinh 1.242 tỷ đồng doanh thu từ chuyển nhượng cổ phần và 33 tỷ đồng lãi cho sử dụng vốn;
- **Chi phí tài chính** (tăng 232 tỷ đồng) chủ yếu do: tăng 61 tỷ đồng chi phí lãi trái phiếu; Chi phí dự phòng các khoản đầu tư tăng 222 tỷ đồng chủ yếu do tăng dự phòng đầu tư chứng khoán 224 tỷ đồng;
- **Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết** (giảm 20 tỷ đồng) chủ yếu do phần lợi nhuận ghi nhận từ VNDirect giảm so với kỳ trước;
- **Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp** (tăng lần lượt 851 triệu đồng và 733 triệu đồng) do tăng chi phí của các công ty con mới hợp nhất kỳ này so với kỳ trước.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.

T/M CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO